SỞ GD&ĐT PHÚ THỌ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CHẤT
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: TOÁN, KHỐI 11
Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ, tên thí sinh:..... SBD:.....

Mã đề thi	0101

PHẦN I. Câu trắc nghiệm với nhiều phương án lựa chọn. ***Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi, thí sinh chỉ chọn một phương án.***

Câu 1. Với a,b là các góc bất kì. Đẳng thức nào sau đây đúng?

A. $\cos(a-b)=\cos a.\sin b+\sin a.\sin b$.
B. $\cos(a+b)=\cos a.\cos b+\sin a.\sin b$.
C. $\sin(a+b)=\sin a.\cos b-\cos a.\sin b$.
D. $\sin(a-b)=\sin a.\cos b-\cos a.\sin b$.

Câu 2. Trong các phương trình sau, phương trình nào **vô nghiệm**?

A. $3\cos x=4$ **B.** $\cot x=-1$. **C.** $5\tan x=17$ **D.** $\sin x=-\frac{1}{3}$.

Câu 3. Kết quả khảo sát cân nặng của 25 quả cam ở lô hàng A được cho ở bảng sau:

Cân nặng (g)	[150;155)	[155;160)	[160;165)	[165;170)	[170;175)
Số quả cam ở lô hàng A	2	6	12	4	1

Cân nặng trung bình của mỗi quả cam ở lô hàng A xấp xỉ bằng
A. 164,7. **B.** 161,7. **C.** 163,7. **D.** 162,7.

Câu 4. Số đo của góc $145°$ theo đơn vị radian là:

A. $\frac{5\pi}{8}$. **B.** $\frac{29\pi}{36}$. **C.** $\frac{17\pi}{36}$. **D.** $\frac{5\pi}{12}$.

Câu 5. Với x là góc bất kì và các biểu thức có nghĩa. Đẳng thức nào dưới đây đúng?

A. $\sin 2x=\sin x\cos x$.
B. $\sin 2x=2\sin x\cos x$.
C. $\sin 2x=2\sin x$.
D. $\sin 2x=2\cos x$.

Câu 6. Cho mẫu số liệu về chiều cao (cm) của các học sinh nữ trong khối 11 của một trường như sau:

Chiều cao	[145;150)	[150;155)	[155;160)	[160;165)	[165;170)	[170;175)
Số học sinh	20	45	34	27	15	4

Mẫu số liệu trên có bao nhiêu số liệu, bao nhiêu nhóm?
A. 30 số liệu; 5 nhóm.
B. 6 số liệu; 145 nhóm.
C. 145 số liệu; 6 nhóm.
D. 5 số liệu; 30 nhóm.

Câu 7. Tập nghiệm của phương trình $\cos x=\frac{\sqrt{2}}{2}$ là

A. $\left\{\frac{3\pi}{4}+k2\pi;\frac{\pi}{3}+k2\pi,k\in\mathbb{Z}\right\}$.
B. $\left\{\pm\frac{\pi}{6}+k2\pi,k\in\mathbb{Z}\right\}$.
C. $\left\{\pm\frac{\pi}{4}+k2\pi,k\in\mathbb{Z}\right\}$.
D. $\left\{\pm\frac{3\pi}{4}+k2\pi,k\in\mathbb{Z}\right\}$.

Câu 8. Biết phương trình $\sin x=m$ có một họ nghiệm là $x=62°47'+k360°$ với $k\in\mathbb{Z}$. Họ nghiệm còn lại của phương trình đã cho là biểu thức nào sau đây?

A. $x=117°13'+k360°$ với $k\in\mathbb{Z}$.
B. $x=162°17'+k360°$ với $k\in\mathbb{Z}$.

C. $x=127°13'+k360°$ với $k\in\mathbb{Z}$. **D.** $x=232°47'+k360°$ với $k\in\mathbb{Z}$.

Câu 9. Cho cấp số nhân (u_n) với $u_3=7$ và $u_4=2$. Công bội của cấp số nhân đó bằng

A. $\frac{7}{2}$. **B.** $\frac{2}{7}$. **C.** 1. **D.** 14.

Câu 10. Tìm x sao cho $3x;5x+2;5x+4$ là ba số hạng liên tiếp của một cấp số cộng.

A. $x=-2$. **B.** $x=0$. **C.** $x=-\frac{3}{2}$. **D.** $x=-\frac{1}{2}$.

Câu 11. Mệnh đề nào dưới đây đúng?

A. Hàm số $y=\sin x$ là hàm số chẵn. **B.** Hàm số $y=\cos x$ là hàm số chẵn.

C. Hàm số $y=\cot x$ là hàm số chẵn. **D.** Hàm số $y=\tan x$ là hàm số chẵn.

Câu 12. Phương trình lượng giác $\tan x=\frac{1}{\sqrt{3}}$ có nghiệm là:

A. $x=\frac{\pi}{3}+k\pi$. **B.** $x=-\frac{\pi}{3}+k\pi$. **C.** $x=-\frac{\pi}{3}+k2\pi$. **D.** $x=\frac{\pi}{6}+k\pi$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. ***Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai***

Câu 1. Thống kê điểm trung bình môn Toán của một số học sinh lớp 11 được cho ở bảng sau:

Khoảng điểm	[6,5;7)	[7;7,5)	[7,5;8)	[8;8,5)	[8,5;9)	[9;9,5)	[9,5;10)
Số học sinh	8	10	16	24	13	7	4

a) Trung bình của mẫu số liệu ghép nhóm là: $8,63$

b) Tứ phân vị thứ nhất của mẫu số liệu ghép nhóm là: $Q_1=7,58$. (làm tròn đến phần trăm)

c) Tứ phân vị thứ hai của mẫu số liệu ghép nhóm là: $Q_2=8,15$. (làm tròn đến phần trăm)

d) Cỡ mẫu của mẫu số liệu là $n=80$.

Câu 2. Cho cấp số cộng (u_n) có $u_n=4n-7$. Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

a) Công sai của (u_n) là $d=-7$.

b) Tổng của 10 số hạng đầu tiên của cấp số cộng bằng 358.

c) Số 393 là số hạng thứ 100 của (u_n).

d) $u_2=1$.

Câu 3. Cho phương trình lượng giác $2\cos x+\sqrt{3}=0$. Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

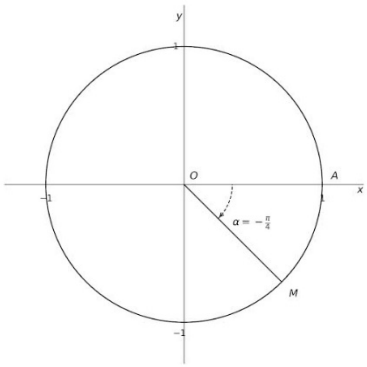
a) Phương trình có nghiệm âm lớn nhất bằng $-\frac{\pi}{6}$

b) Phương trình tương đương $\cos x=\cos\left(\frac{5\pi}{6}\right)$.

c) Phương trình có họ nghiệm là: $x=\frac{5\pi}{6}+k2\pi;x=\frac{\pi}{6}+k2\pi(k\in\mathbb{Z})$.

d) phương trình tương đương $\cos x=\frac{-\sqrt{3}}{2}$.

Câu 4. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho đường tròn lượng giác tâm O, bán kính $R=1$. Xét góc lượng giác có số đo $\alpha=-\frac{\pi}{4}$. Khảo sát các tính chất của góc α trên đường tròn lượng giác, hãy xác định mỗi phát biểu sau đây là **đúng** hay **sai**.



a) $\sin\alpha = -\dfrac{\sqrt{2}}{2}$.

b) Góc $\alpha = -\dfrac{\pi}{4}$ có số đo bằng -45°.

c) Điểm biểu diễn góc $\alpha = -\dfrac{\pi}{4}$ trùng với điểm biểu diễn góc $\dfrac{7\pi}{4}$.

d) Tọa độ điểm M biểu diễn góc α trên đường tròn lượng giác là $M\left(-\dfrac{\sqrt{2}}{2};-\dfrac{\sqrt{2}}{2}\right)$.

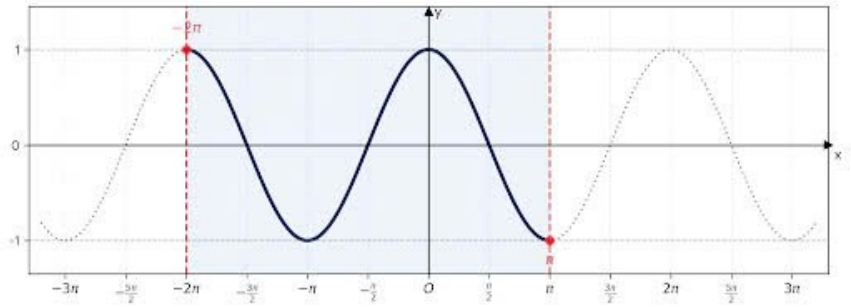
PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. ***Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.***

Câu 1. Một tập đoàn bán lẻ tiến hành khảo sát 600 khách hàng về mức chi tiêu hàng tháng (đơn vị: triệu đồng) để lập kế hoạch kinh doanh. Kết quả khảo sát được ghi lại ở bảng số liệu ghép nhóm sau:

Mức chi tiêu (triệu đồng)	**[5; 10)**	**[10; 15)**	**[15; 20)**	**[20; 25)**	**[25; 30)**
Số khách hàng	80	140	210	120	50

Tập đoàn nên định hướng phân khúc khách hàng có mức chi tiêu phổ biến nhất là bao nhiêu triệu đồng? (Kết quả làm tròn đến hàng phần chục).

Câu 2. Dựa vào đồ thị của hàm số $y = \cos x$ cho dưới đây. Hỏi phương trình $5\cos x - 3 = 0$ có bao nhiêu nghiệm trên đoạn $[-2\pi; \pi]$?



Câu 3. An để các quả táo vào 25 cái giỏ theo quy luật: Số quả ở giỏ sau luôn hơn số quả của giỏ ngay trước đó d quả. An nhận thấy tổng số quả ở giỏ thứ 3 và giỏ thứ 23 là 30 quả. Hỏi An đã bỏ tất cả bao nhiêu quả táo vào 25 cái giỏ đó?



Câu 4. Một quỹ đầu tư tài chính vào năm 2026 quản lý tổng nguồn vốn là 3,5 triệu USD. Nhờ áp dụng chiến lược đầu tư hiệu quả, giá trị tài sản của quỹ tăng trưởng ổn định với tỷ lệ 0,68%/năm. Dự báo nếu giữ nguyên tỷ lệ sinh lời này thì đến năm 2036, tổng giá trị tài sản của quỹ đầu tư đó sẽ đạt bao nhiêu triệu USD? (Làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).



Câu 5. Nhiệt độ cơ thể của một bệnh nhân mắc sốt thay đổi theo thời gian t (tính bằng giờ, $0 \le t \le 24$) được mô hình hóa bởi công thức: $\mathbf{T(t) = 37{,}5 + 1{,}8.\cos(\frac{\pi t}{6})}$, trong đó T(t) tính theo °C. Nhiệt độ cao nhất trong ngày gọi là nhiệt độ đỉnh sốt và thấp nhất là nhiệt độ đáy sốt. Tính hiệu số giữa nhiệt độ đỉnh sốt và nhiệt độ đáy sốt của bệnh nhân đó?

Câu 6. Một cabin trên đu quay đứng khổng lồ chuyển động tròn đều quanh trục tâm cố định. Khoảng cách từ tâm trục quay đến cabin là 3700 cm. Vòng quay hoàn thành trọn vẹn một vòng quay trong đúng 2 phút. Hỏi sau 30 giây vận hành kể từ lúc bắt đầu, cabin đó đã di chuyển được quãng đường dài bao nhiêu cm? (Lấy $\pi \approx 3{,}14$ và làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).



-------- HẾT--------

Học sinh không được sử dụng tài liệu, Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

SỞ GD&ĐT PHÚ THỌ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CHẤT
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: TOÁN, KHỐI 11
Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ, tên thí sinh:..... SBD:.....

Mã đề thi	0102

PHẦN I. Câu trắc nghiệm với nhiều phương án lựa chọn. ***Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi, thí sinh chỉ chọn một phương án.***

Câu 1. Mệnh đề nào dưới đây đúng?

A. Hàm số $y=\sin x$ là hàm số chẵn. **B.** Hàm số $y=\cos x$ là hàm số chẵn.

C. Hàm số $y=\tan x$ là hàm số chẵn. **D.** Hàm số $y=\cot x$ là hàm số chẵn.

Câu 2. Tìm x sao cho $3x;5x+2;5x+4$ là ba số hạng liên tiếp của một cấp số cộng.

A. $x=-2$. **B.** $x=0$. **C.** $x=-\frac{1}{2}$. **D.** $x=-\frac{3}{2}$.

Câu 3. Cho mẫu số liệu về chiều cao (cm) của các học sinh nữ trong khối 11 của một trường như sau:

Chiều cao	[145;150)	[150;155)	[155;160)	[160;165)	[165;170)	[170;175)
Số học sinh	20	45	34	27	15	4

Mẫu số liệu trên có bao nhiêu số liệu, bao nhiêu nhóm?

A. 5 số liệu; 30 nhóm.

B. 6 số liệu; 145 nhóm.

C. 145 số liệu; 6 nhóm.

D. 30 số liệu; 5 nhóm.

Câu 4. Trong các phương trình sau, phương trình nào **vô nghiệm**?

A. $5\tan x=17$ **B.** $\cot x=-1$. **C.** $\sin x=-\frac{1}{3}$. **D.** $3\cos x=4$

Câu 5. Kết quả khảo sát cân nặng của 25 quả cam ở lô hàng A được cho ở bảng sau:

Cân nặng (g)	[150;155)	[155;160)	[160;165)	[165;170)	[170;175)
Số quả cam ở lô hàng A	2	6	12	4	1

Cân nặng trung bình của mỗi quả cam ở lô hàng A xấp xỉ bằng

A. 162,7. **B.** 161,7. **C.** 163,7. **D.** 164,7.

Câu 6. Với x là góc bất kì và các biểu thức có nghĩa. Đẳng thức nào dưới đây đúng?

A. $\sin 2x=2\cos x$. **B.** $\sin 2x=2\sin x$.

C. $\sin 2x=\sin x\cos x$. **D.** $\sin 2x=2\sin x\cos x$.

Câu 7. Số đo của góc $145°$ theo đơn vị radian là:

A. $\frac{5\pi}{12}$. **B.** $\frac{29\pi}{36}$. **C.** $\frac{5\pi}{8}$. **D.** $\frac{17\pi}{36}$.

Câu 8. Cho cấp số nhân (u_n) với $u_3=7$ và $u_4=2$. Công bội của cấp số nhân đó bằng

A. $\frac{2}{7}$. **B.** 14. **C.** 1. **D.** $\frac{7}{2}$.

Câu 9. Phương trình lượng giác $\tan x=\frac{1}{\sqrt{3}}$ có nghiệm là:

A. $x=\frac{\pi}{6}+k\pi$. **B.** $x=-\frac{\pi}{3}+k\pi$. **C.** $x=-\frac{\pi}{3}+k2\pi$. **D.** $x=\frac{\pi}{3}+k\pi$.

Câu 10. Với a,b là các góc bất kì. Đẳng thức nào sau đây đúng?

A. $\cos(a+b)=\cos a.\cos b+\sin a.\sin b$. **B.** $\sin(a-b)=\sin a.\cos b-\cos a.\sin b$.

C. $\cos(a-b)=\cos a.\sin b+\sin a.\sin b$. **D.** $\sin(a+b)=\sin a.\cos b-\cos a.\sin b$.

Câu 11. Tập nghiệm của phương trình $\cos x = \dfrac{\sqrt{2}}{2}$ là

A. $\left\{\pm\dfrac{\pi}{6}+k2\pi, k\in\mathbb{Z}\right\}$.

B. $\left\{\pm\dfrac{3\pi}{4}+k2\pi,\ k\in\mathbb{Z}\right\}$.

C. $\left\{\pm\dfrac{\pi}{4}+k2\pi,\ k\in\mathbb{Z}\right\}$.

D. $\left\{\dfrac{3\pi}{4}+k2\pi;\dfrac{\pi}{3}+k2\pi,\ k\in\mathbb{Z}\right\}$.

Câu 12. Biết phương trình $\sin x = m$ có một họ nghiệm là $x = 62°47' + k360°$ với $k\in\mathbb{Z}$. Họ nghiệm còn lại của phương trình đã cho là biểu thức nào sau đây?

A. $x = 162°17' + k360°$ với $k\in\mathbb{Z}$.

B. $x = 127°13' + k360°$ với $k\in\mathbb{Z}$.

C. $x = 232°47' + k360°$ với $k\in\mathbb{Z}$.

D. $x = 117°13' + k360°$ với $k\in\mathbb{Z}$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. ***Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai***

Câu 1. Cho cấp số cộng (u_n) có $u_n = 4n-7$. Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

a) Số 393 là số hạng thứ 100 của (u_n).

b) Tổng của 10 số hạng đầu tiên của cấp số cộng bằng 358.

c) Công sai của (u_n) là $d=-7$.

d) $u_2 = 1$.

Câu 2. Thống kê điểm trung bình môn Toán của một số học sinh lớp 11 được cho ở bảng sau:

Khoảng điểm	[6,5;7)	[7;7,5)	[7,5;8)	[8;8,5)	[8,5;9)	[9;9,5)	[9,5;10)
Số học sinh	8	10	16	24	13	7	4

a) Tứ phân vị thứ hai của mẫu số liệu ghép nhóm là: $Q_2 = 8{,}15$. (làm tròn đến phần trăm)

b) Trung bình của mẫu số liệu ghép nhóm là: $8{,}63$

c) Cỡ mẫu của mẫu số liệu là $n = 80$.

d) Tứ phân vị thứ nhất của mẫu số liệu ghép nhóm là: $Q_1 = 7{,}58$. (làm tròn đến phần trăm)

Câu 3. Cho phương trình lượng giác $2\cos x + \sqrt{3} = 0$. Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

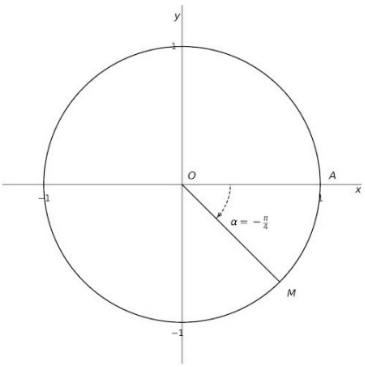
a) phương trình tương đương $\cos x = \dfrac{-\sqrt{3}}{2}$.

b) Phương trình có nghiệm âm lớn nhất bằng $-\dfrac{\pi}{6}$

c) Phương trình có họ nghiệm là: $x = \dfrac{5\pi}{6}+k2\pi; x = \dfrac{\pi}{6}+k2\pi (k\in\mathbb{Z})$.

d) Phương trình tương đương $\cos x = \cos\left(\dfrac{5\pi}{6}\right)$.

Câu 4. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho đường tròn lượng giác tâm O, bán kính $R=1$. Xét góc lượng giác có số đo $\alpha = -\dfrac{\pi}{4}$. Khảo sát các tính chất của góc α trên đường tròn lượng giác, hãy xác định mỗi phát biểu sau đây là **đúng** hay **sai**.



a) Tọa độ điểm M biểu diễn góc α trên đường tròn lượng giác là $M\left(-\frac{\sqrt{2}}{2};-\frac{\sqrt{2}}{2}\right)$.

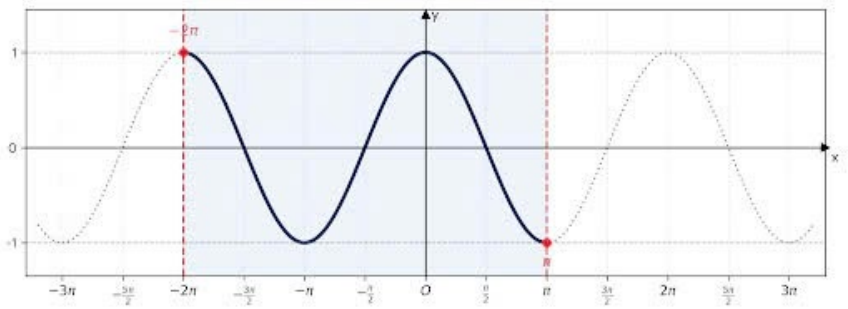
b) Góc $\alpha=-\frac{\pi}{4}$ có số đo bằng -45°.

c) $\sin\alpha=-\frac{\sqrt{2}}{2}$.

d) Điểm biểu diễn góc $\alpha=-\frac{\pi}{4}$ trùng với điểm biểu diễn góc $\frac{7\pi}{4}$.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. ***Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.***

Câu 1. Dựa vào đồ thị của hàm số $y=\cos x$ cho dưới đây. Hỏi phương trình $5\cos x-3=0$ có bao nhiêu nghiệm trên đoạn [-2π; π]?



Câu 2. Nhiệt độ cơ thể của một bệnh nhân mắc sốt thay đổi theo thời gian t (tính bằng giờ, $0 \le t \le 24$) được mô hình hóa bởi công thức: $\mathbf{T(t) = 37{,}5 + 1{,}8.\cos(\frac{\pi t}{6})}$, trong đó T(t) tính theo °C. Nhiệt độ cao nhất trong ngày gọi là nhiệt độ đỉnh sốt và thấp nhất là nhiệt độ đáy sốt. Tính hiệu số giữa nhiệt độ đỉnh sốt và nhiệt độ đáy sốt của bệnh nhân đó?

Câu 3. Một quỹ đầu tư tài chính vào năm 2026 quản lý tổng nguồn vốn là 3,5 triệu USD. Nhờ áp dụng chiến lược đầu tư hiệu quả, giá trị tài sản của quỹ tăng trưởng ổn định với tỷ lệ 0,68%/năm. Dự báo nếu giữ nguyên tỷ lệ sinh lời này thì đến năm 2036, tổng giá trị tài sản của quỹ đầu tư đó sẽ đạt bao nhiêu triệu USD? (Làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).



Câu 4. Một tập đoàn bán lẻ tiến hành khảo sát 600 khách hàng về mức chi tiêu hàng tháng (đơn vị: triệu đồng) để lập kế hoạch kinh doanh. Kết quả khảo sát được ghi lại ở bảng số liệu ghép nhóm sau:

Mức chi tiêu (triệu đồng)	[5; 10)	[10; 15)	[15; 20)	[20; 25)	[25; 30)
Số khách hàng	80	140	210	120	50

Tập đoàn nên định hướng phân khúc khách hàng có mức chi tiêu phổ biến nhất là bao nhiêu triệu đồng? (Kết quả làm tròn đến hàng phần chục).

Câu 5. An để các quả táo vào 25 cái giỏ theo quy luật: Số quả ở giỏ sau luôn hơn số quả của giỏ ngay trước đó *d* quả. An nhận thấy tổng số quả ở giỏ thứ 3 và giỏ thứ 23 là 30 quả. Hỏi An đã bỏ tất cả bao nhiêu quả táo vào 25 cái giỏ đó?



Câu 6. Một cabin trên đu quay đứng khổng lồ chuyển động tròn đều quanh trục tâm cố định. Khoảng cách từ tâm trục quay đến cabin là 3700 cm. Vòng quay hoàn thành trọn vẹn một vòng quay trong đúng 2 phút. Hỏi sau 30 giây vận hành kể từ lúc bắt đầu, cabin đó đã di chuyển được quãng đường dài bao nhiêu cm? (Lấy $\pi \approx 3{,}14$ và làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).



-------- HẾT--------

Học sinh không được sử dụng tài liệu, Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CHẤT
TỔ KHTN

BẢNG ĐÁP ÁN
KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2026 - 2027

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn
- Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Mã đề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
0101	D	A	B	B	B	C	C	A	B	B	B	D
0102	B	B	C	D	B	D	B	A	A	B	C	D
0103	A	D	C	C	B	C	C	A	D	A	B	C
0104	D	B	B	A	D	C	D	A	C	A	A	A
0105	A	C	D	A	A	B	B	B	A	A	B	B
0106	B	B	B	B	C	B	B	D	C	A	A	A

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai
- Điểm tối đa mỗi câu là 1 điểm.
- Đúng 1 ý được 0,1 điểm; đúng 2 ý được 0,25 điểm; đúng 3 ý được 0,5 điểm; đúng 4 ý được 1 điểm.

Mã đề	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
0101	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S
0102	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ
0103	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S
0104	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S
0105	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ
0106	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ

PHẦN III: Trắc nghiệm trả lời ngắn - tự luận
- Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Mã đề	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
0101	17,2	3	375	3,75	3,6	5809
0102	3	3,6	3,75	17,2	375	5809
0103	5809	3	3,75	17,2	3,6	375
0104	3	5809	375	3,75	3,6	17,2
0105	17,2	3,6	3,75	5809	3	375
0106	17,2	3,75	3	5809	375	3,6

Xem thêm: **ĐỀ THI GIỮA HK1 TOÁN 11**
https://toanmath.com/de-thi-giua-hk1-toan-11